TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42 /2025/HS-ST
Ngày: 01/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần văn Hổ

2. Ông Ngô Trung Giàu- Giáo viên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Sơn Trường - Thư ký viên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Minh Chí - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2026/TLST-HS ngày 11/2/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2026/QĐXXST-HS ngày 11/3/2026 đối với các bị cáo:

Nguyễn Trọng H, tên gọi khác không; sinh ngày 22/02/2008, tại tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long); nơi cư trú số 435A1, Khu phố A, phường A, tỉnh Vĩnh Long; căn cước công dân số 083208001699; nghề nghiệp không; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; giới tính Nam; trình độ văn hoá lớp 8/12; con ông không rõ tên họ và bà Nguyễn Thị Ngọc T; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; vợ con chưa có; tiền án không, tiền sự không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/11/2025 và chuyển tạm giam từ ngày 28/11/2025 cho đến nay. Có mặt.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo:

Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1982, nơi cư trú số D, Khu phố A, phường A, tỉnh Vĩnh Long (mẹ bị cáo). Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: ông Nguyễn Văn T1, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm T2, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Lê Trần Ngọc H1, sinh 2006, nơi cư trú số 80c, khu phố A, phường A, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

Người làm chứng: Lý Thị D, sinh 1992, nơi cư trú số 45A1, khu phố M, phường B, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm công tác xã hội phường A, tỉnh Vĩnh Long vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 50 phút ngày 25/11/2025, nhận được tin báo của người dân phản ánh tại nhà của Lý Thị D, sinh năm 1992, ở số D, khu phố M, phường B, tỉnh Vĩnh Long có dấu hiệu đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Công an phường B phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V tiến hành kiểm tra nhà của D. Thời điểm kiểm tra phát hiện tại phòng ngủ trên tầng 1 có hai đối tượng gồm Nguyễn Trọng H, sinh ngày 22/02/2008 (17 tuổi 09 tháng) và Lê Trần Ngọc H1, sinh ngày 26/6/2006, Đăng ký thường trú số 80C, Khu phố A, phường A, tỉnh Vĩnh Long đang cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Test nhanh chất ma túy trong cơ thể Nguyễn Trọng H và Lê Trần Ngọc H1, kết quả cả hai người này đều dương tính với chất ma túy. Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H và H1 (bút lục 01-03).

Hiện trường vụ án xảy ra tại nhà số D, khu phố M, phường B, tỉnh Vĩnh Long. Tại phòng ngủ tầng 1 kích thước 3,15m x 2,8m, cửa quay về hướng Tây, trên nền gạch sát vách tường hướng T có bàn nhựa kích thước 60cm x 42cm x 26cm, trên mặt bàn có dĩa sành màu trắng, trên dĩa có nhiều chất bột màu trắng, 01 tờ tiền Polymer mệnh giá 20.000 đồng được quấn lại cố định bằng hai vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng, 01 thẻ card sim điện thoại màu xanh. Trên bàn có 01 túi nhựa trong suốt, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy và 01 túi nhựa trong suốt, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ, bên trong rỗng.

Cơ quan điều tra tạm giữ:

Chất bột màu trắng được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4, mã số NS4 24370000;

01 (một) túi nhựa trong suốt, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy và 01 (một) túi nhựa trong suốt, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ, bên trong rỗng được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4, mã số NS4 24369862;

01 dĩa sứ màu trắng được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS1, mã số PS1 24092498;

01 ống hút làm bằng 01 tờ tiền Polymer mệnh giá 20.000 đồng, được cố định bằng hai vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng, 01 thẻ card sim điện thoại màu xanh, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4, mã số NS4 24369863. (Bút lục 05-07)

Quá trình điều tra xác định: khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 24/11/2025, Nguyễn Trọng H đến nhà Lê Trần Ngọc H1 (là bạn gái của H) đang thuê ở địa chỉ số D, khu phố M, phường B, H rủ H1 đi chơi và đi ăn tối. H lấy xe chở H1 đi ăn ở đối diện quán C ở phường S, tỉnh Vĩnh Long. Ăn tối xong, H gặp bạn của H tên K (không rõ

họ tên địa chỉ) rủ H và H1 vào quán C chơi. Khoảng 01 giờ 05 phút ngày 25/11/2025, khi H và H1 ra về K đưa 02 túi ma túy cho H để sử dụng. Về đến nhà H1, H lấy 02 túi ma túy "Khay" rủ H1 cùng sử dụng, H1 đồng ý. H1 đi ra nhà bếp lấy dĩa sứ màu trắng và đi lên phòng ngủ lấy ống hút làm bằng tờ tiền Polymer mệnh giá 20.000 đồng, 01 thẻ card không gắn sim có sẵn trong tủ làm dụng cụ để sử dụng ma túy. H trút 01 túi đựng ma túy ra đĩa và kẻ ma túy thành bốn đường. H và H1 thay phiên nhau sử dụng ma túy, mỗi người hút được 02 lần. Khi đang sử dụng thì bị Cơ quan điều tra vào kiểm tra bắt quả tang (bút lục 73-90, 133-151, 160-167).

Tại Kết luận giám định số 337/2025/KL-KTHS-KV2 ngày 28/11/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh V kết luận như sau:

Chất bột màu trắng được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4, mã số NS4 24370000 gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,2705 gam.

Tinh thể rắn màu trắng đựng trong một túi nhựa được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4, mã số NS4 24369862 gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 1,0593 gam.

H2 lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V mẫu vật được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4, mã số NS4 24370000 sau giám định có khối lượng 0,2014 gam. Mẫu vật được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4, mã số NS4 24369862 sau giám định có khối lượng 0,9663 gam.

Tất cả mẫu vật và vỏ bao gói được niêm phong lại trong phong bì số 337/2025/24369862 (bút lục 38-39).

Về xử lý vật chứng thu giữ:

Đối với 01 phong bì số 337/2025/24369862 được niêm phong bên trong chứa mẫu vật ma túy còn lại sau giám định gồm ma túy được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4, mã số NS4 24370000 có khối lượng 0,2014 gam; ma túy được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4, mã số NS4 24369862 có khối lượng 0,9663 gam và vỏ bao gói là vật chứng của vụ án nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với 01 đĩa sứ màu trắng; 01 ống hút làm bằng tờ tiền Polymer mệnh giá 20.000 đồng, được cố định bằng hai vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng, 01 thẻ card sim điện thoại màu xanh, là vật chứng của vụ án, Cơ quan điều tra đã tách ra chuyển cùng hồ sơ vụ Lê Trần Ngọc H1.

Tại Bản cáo trạng số 57 /CT-VKSKV5, ngày 11 tháng 02 năm 2026 Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5- Vĩnh Long truy tố các bị cáo Nguyễn Trọng H về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo trình bày: thừa nhận ngày 25 tháng 11 năm 2025 bị cáo có rủ H1 sử dụng trái phép chất ma tuý tại phòng trọ do Lê Trần Ngọc H1 thuê của bà Lý Thị Diệu . Nguồn gốc ma tuý là người bạn tên K không rõ tên họ và địa chỉ cung cấp

cho bị cáo. Khi bị cáo cùng H1 đang sử dụng thì bị lực lượng công an bắt quả tang. Bị cáo không yêu cầu người làm công tác xã hội tham gia phiên toà. Bị cáo không khiếu nại gì đối với các quyết định, hành vi của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Người đại diện hợp pháp trình bày: lời trình bày của bị cáo tại phiên toà là khách quan không có sự ép buộc đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, bà không yêu cầu người làm cong tác xã hộitham gia phiên toà.

Người làm chứng Lý Thị Diệu trình bày: bà là chủ nhà cho Lê Trần Ngọc H1 thuê nguyên căn, H1 mới vào ở 02 ngày bị công an bắt. Bà không biết việc H1 và bị cáo H sử dụng trái phép chất ma tuý tại nhà này, khi Công an điện cho bà đến chứng kiến bà mới biết, Công an không có thu giữ tài sản gì của bà.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Trọng H và đề nghị xử lý:

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Điều 115, Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Về hình phạt chính: xử phạt bị cáo H từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 04 tháng đến tù.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng.

Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

01 phong bì số 337/2025/24369862 được niêm phong bên trong chứa mẫu vật ma túy còn lại sau giám định gồm ma túy được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4, mã số NS4 24370000 có khối lượng 0,2014 gam; ma túy được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4, mã số NS4 24369862 có khối lượng 0,9663 gam và vỏ bao gói tịch thu tiêu huỷ.

Ghi nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã quyết định tách ra chuyển cùng hồ sơ vụ Lê Trần Ngọc H1 01 đĩa sứ màu trắng; 01 ống hút làm bằng tờ tiền Polymer mệnh giá 20.000 đồng, được cố định bằng hai vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng, 01 thẻ card sim điện thoại màu xanh để xử lý trong vụ án bị cáo Lê Trần Ngọc H1.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: thống nhất với điều luật và tội danh truy tố đối với bị cáo H. Thống nhất các tình tiết giảm nhẹ Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng là thành khẩn khai báo theo điểm s khoản 1 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đường lối xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định Luật Tư pháp người chưa thành niên xem xét xử lý bị cáo mức án nhẹ nhất.

Bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi của bị cáo là phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người làm công tác xã hội vắng mặt nhưng tại thời điểm xét xử bị cáo đủ 18 tuổi, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo đồng ý xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung là phù hợp quy định Điều 150 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định:

Vào lúc 02 giờ 50 phút ngày 25/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V phát hiện bắt quả tang Lê Trần Ngọc H1 và Nguyễn Trọng H có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy loại Ketamine tại nhà số D, khu phố M, phường B, tỉnh Vĩnh Long. Các bị cáo nhận thức rõ việc sử dụng trái phép chất ma tuý, đưa trái phép chất ma tuý vào cơ thể người khác là vi phạm pháp luật, pháp luật cấm, nhưng các bị cáo vẫn cố ý cùng thực hiện. Bị cáo Hậu cung cấp ma tuý, H1 cung cấp địa điểm và dụng cụ để cả hai cùng sử dụng trái phép chất ma tuý. Với ý thức và hành vi đó các bị cáo đồng phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Bị cáo H phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma tuý, đe doạ xâm phạm đến tính mạng, sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm sự phát triển bình thường của con người, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác; gây tác động xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nơi bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Nhân thân bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được áp dụng quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội đủ 16 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi nên được xem xét áp dụng đường lối xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội quy định tại Điều 12, Điều 115, Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

Về vai trò đồng phạm trong vụ án này bị cáo H là người khởi xướng và cung cấp ma túy, H1 là người giúp sức cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy và địa điểm và cùng sử dụng ma tuý nên được cân nhắc trong lúc lượng hình đối với bị cáo. Bị cáo H1 đồng phạm với bị cáo H nhưng do H chưa thành niên nên cơ quan Điều tra đã tách vụ án đối với bị cáo H1 xử lý trong vụ án khác là phù hợp.

[5] Hình phạt bổ sung: không áp dụng do bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 01 phong bì số 337/2025/24369862 được niêm phong bên trong chứa mẫu vật ma túy còn lại sau giám định gồm ma túy được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4, mã số NS4 24370000 có khối lượng 0,2014 gam; ma túy được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4, mã số NS4 24369862 có khối lượng 0,9663 gam và vỏ bao gói là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 đĩa sứ màu trắng; 01 ống hút làm bằng tờ tiền Polymer mệnh giá 20.000 đồng, được cố định bằng hai vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng, 01 thẻ card sim điện thoại màu xanh, Cơ quan điều tra đã tách ra chuyển cùng hồ sơ vụ Lê Trần Ngọc H1 để xử lý trong vụ án của H1 bị khởi tố là phù hợp nên ghi nhận.

[7] Đối với người nam thanh niên tên K (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) cung cấp ma tuý cho H kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V tiếp tục xác minh làm rõ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với bà Lý Thị D là chủ nhà số D, khu phố M, phường B, tỉnh Vĩnh Long, quá trình điều tra cơ quan điều tra không chứng minh được có đồng phạm với bị cáo hoặc phạm tội khác nên không xử lý là phù hợp.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt, xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp và hình phạt bổ sung phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo bị kết án nên buộc phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng H phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 12; Điều 115, khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/11/2025.

2. Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì số 337/2025/24369862 được niêm phong bên trong chứa mẫu vật ma túy còn lại sau giám định gồm ma túy được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4, mã số NS4 24370000 có khối lượng 0,2014 gam; ma túy được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4, mã số NS4 24369862 có khối lượng 0,9663 gam.

(Vật chứng hiện Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5-Vĩnh Long quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 2 năm 2026).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND KV5-Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Phòng THA dân sự KV5-Vĩnh Long (1b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- UBND phường An Hội, tỉnh Vĩnh Long (1b);
- NTGTT (5b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình